PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC BỀN VỮNG Ở XÃ VÙNG CAO MÙ CANG CHẢI, TỈNH LÀO CAI TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Dương Thị Thanh Thảo
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
Phạm Quang Thái
Học sinh Trường THPT Chuyên, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: *Bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển giáo dục bền vững tại xã vùng cao Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai – một trong những địa bàn khó khăn của Việt Nam – trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ. Trên cơ sở lý luận về giáo dục bền vững và chuyển đổi số, bài viết tiến hành khảo sát, phân tích các yếu tố ảnh hưởng, đồng thời đề xuất nhóm giải pháp toàn diện gồm: (1) Hoàn thiện chính sách và quản lý giáo dục; (2) Phát triển hạ tầng và công nghệ số; (3) Nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên, học sinh và cộng đồng; (4) Gắn kết giáo dục với văn hóa bản địa; và (5) Định hướng phát triển lâu dài, hợp tác đa chiều. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định chính sách và triển khai mô hình giáo dục bền vững tại các xã vùng cao trong kỷ nguyên số.*
Từ khóa: *Chuyển đổi số; giáo dục bền vững; Mù Cang Chải; năng lực số; phát triển giáo dục; vùng cao.*

Nhận bài ngày 25.9.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.11.2025
Liên hệ tác giả: Dương Thị Thanh Thảo; email: dttthao@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu đang bước vào kỷ nguyên chuyển đổi số mạnh mẽ, giáo dục được xem là lĩnh vực có vai trò tiên phong, góp phần định hình năng lực công dân, phát triển nguồn nhân lực và đảm bảo công bằng xã hội. Ở Việt Nam, chủ trương chuyển đổi số trong giáo dục được thể hiện rõ trong Chiến lược chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với mục tiêu xây dựng nền giáo dục mở, linh hoạt, chất lượng và bao trùm. Tuy nhiên, sự chênh lệch vùng miền, đặc biệt giữa đồng bằng và vùng cao, vẫn đang tạo nên những khoảng trống lớn trong tiếp cận công nghệ và cơ hội học tập.

Mù Cang Chải, một xã vùng cao đặc biệt khó khăn của tỉnh Lào Cai, là nơi sinh sống chủ yếu của đồng bào dân tộc Mông. Dù nổi tiếng với những ruộng bậc thang kỳ vĩ – Di sản danh thắng quốc gia, nhưng địa hình hiểm trở, cơ sở hạ tầng hạn chế, điều kiện kinh tế nghèo nàn đã khiến giáo dục ở đây gặp nhiều trở ngại. Trong những năm gần đây, chính quyền địa phương và ngành giáo dục đã nỗ lực thúc đẩy chuyển đổi số trong dạy học, thông qua các chương trình như "Sóng và máy tính cho em", "Trường học số vùng cao". Tuy nhiên, việc triển khai còn nhiều thách thức: thiếu thiết bị, Internet yếu, kỹ năng số của giáo viên và học sinh còn hạn chế.

Trong khi đó, giáo dục bền vững (Education for Sustainable Development – ESD) theo định hướng của UNESCO không chỉ nhằm nâng cao chất lượng học tập, mà còn hướng tới công bằng, bình đẳng giới, tôn trọng bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường. Để giáo dục vùng cao phát triển bền vững, cần có những cách tiếp cận mới, trong đó chuyển đổi số có

thể trở thành đòn bẩy quan trọng, giúp mở rộng cơ hội học tập, nâng cao năng lực, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa miền núi và miền xuôi. Chính vì vậy, việc nghiên cứu đề tài "Phát triển giáo dục bền vững ở xã vùng cao Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai của Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số" là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

Xuất phát từ bối cảnh trên, mục tiêu của nghiên cứu là:

(1) Phân tích thực trạng phát triển giáo dục tại xã vùng cao Mù Cang Chải trong tiến trình chuyển đổi số.

(2) Làm rõ các yếu tố tác động đến phát triển giáo dục bền vững tại địa phương.

(3) Đề xuất các giải pháp, mô hình nhằm thúc đẩy giáo dục bền vững gắn với chuyển đổi số, phù hợp điều kiện vùng cao dân tộc thiểu số.

Từ đó, nghiên cứu đặt ra một số câu hỏi trung tâm cần được làm rõ:

(1) Chuyển đổi số đang tác động như thế nào đến chất lượng và cơ hội giáo dục ở vùng cao Mù Cang Chải?

(2) Những yếu tố nào thúc đẩy hoặc cản trở việc phát triển giáo dục bền vững tại địa phương?

(3) Mô hình giáo dục bền vững nào phù hợp với điều kiện tự nhiên, văn hóa và công nghệ của vùng cao?

Để trả lời những câu hỏi này, bài báo tập trung nghiên cứu đối tượng là quá trình phát triển giáo dục bền vững ở các trường tiểu học và trung học cơ sở vùng cao Mù Cang Chải, trong bối cảnh chuyển đổi số đang được triển khai rộng rãi ở cấp quốc gia. Với cách tiếp cận liên ngành, kết hợp phân tích tài liệu, khảo sát thực địa, phỏng vấn và thống kê mô tả, nghiên cứu này kỳ vọng cung cấp cơ sở khoa học và gợi ý chính sách nhằm thúc đẩy giáo dục vùng cao phát triển bền vững trong thời đại số, góp phần hiện thực hóa mục tiêu "không để ai bị bỏ lại phía sau trong giáo dục" mà Việt Nam và UNESCO cùng hướng tới.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm về giáo dục bền vững

Giáo dục bền vững (Education for Sustainable Development – ESD) là một định hướng giáo dục được UNESCO khởi xướng từ đầu thế kỷ XXI, nhấn mạnh vai trò của giáo dục trong việc hình thành tri thức, kỹ năng, thái độ và giá trị giúp con người sống hài hòa với môi trường, xã hội và phát triển kinh tế bền vững. Theo UNESCO (2020), giáo dục bền vững không chỉ cung cấp kiến thức, mà còn hướng đến việc "trao quyền cho người học hành động vì một tương lai công bằng, bao trùm và bền vững cho tất cả mọi người."

Tại Việt Nam, khái niệm giáo dục vì sự phát triển bền vững được cụ thể hóa trong Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn 2045, với mục tiêu xây dựng một nền giáo dục mở, nhân văn, sáng tạo, công bằng, và học tập suốt đời. Như vậy, giáo dục bền vững không chỉ là mục tiêu phát triển, mà còn là phương tiện để đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs), đặc biệt là SDG4 bảo đảm nền giáo dục có chất lượng, công bằng, bao trùm và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.

Nền giáo dục bền vững được đặc trưng bởi bốn trụ cột chính (UNESCO, 2017):

(1) Công bằng và bao trùm (Equity & Inclusion): Bảo đảm mọi học sinh, không phân biệt giới tính, dân tộc hay hoàn cảnh kinh tế, đều được tiếp cận giáo dục.

(2) Chất lượng và hiệu quả (Quality & Competence): Đảm bảo nội dung, phương pháp và môi trường học tập đáp ứng yêu cầu xã hội hiện đại.

(3) Gắn kết cộng đồng (Community-based Learning): Giáo dục gắn với thực tiễn địa phương, văn hóa bản địa và phát triển cộng đồng.

(4) Học tập suốt đời (Lifelong Learning): Tạo điều kiện để mỗi cá nhân học tập liên

tục, thích ứng với thay đổi của xã hội.

2.2. Khái niệm và nội dung của chuyển đổi số trong giáo dục

Chuyển đổi số trong giáo dục (Digital Transformation in Education) là quá trình ứng dụng công nghệ số vào toàn bộ hoạt động của hệ thống giáo dục – từ quản lý, giảng dạy, học tập, đánh giá đến nghiên cứu và dịch vụ giáo dục. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quyết định số 131/QĐ-TTg, 2022), chuyển đổi số trong giáo dục được hiểu là việc chuyển từ phương thức dạy học, quản lý truyền thống sang môi trường số, nhằm nâng cao chất lượng, mở rộng cơ hội học tập và giảm chi phí xã hội.

Chuyển đổi số trong giáo dục bao gồm ba trụ cột chính:

(1) Hạ tầng số: Xây dựng nền tảng công nghệ, cơ sở dữ liệu, mạng Internet và thiết bị học tập số.

(2) Nhân lực số: Nâng cao năng lực số cho giáo viên, học sinh và cán bộ quản lý.

(3) Học liệu và nội dung số: Phát triển bài giảng điện tử, kho học liệu mở (OER), và các nền tảng học trực tuyến.

Bản chất của chuyển đổi số trong giáo dục không chỉ là số hóa (digitization), mà còn là đổi mới phương thức tổ chức dạy học, quản trị và tiếp cận tri thức, hướng tới nền giáo dục thông minh, linh hoạt và cá nhân hóa. Đối với vùng cao, chuyển đổi số có thể phá vỡ giới hạn địa lý, giúp học sinh tiếp cận tri thức mới, đồng thời giúp giáo viên đổi mới phương pháp, giảm tải công việc hành chính, và kết nối với mạng lưới giáo dục toàn quốc.

2.3. Mối quan hệ giữa giáo dục bền vững và chuyển đổi số

Giữa giáo *dục bền vững và chuyển đổi số tồn tại mối quan hệ tương hỗ, hỗ trợ lẫn nhau.*

Một mặt, chuyển đổi số là công cụ, phương tiện giúp hiện thực hóa các mục tiêu của giáo dục bền vững, thông qua mở rộng cơ hội học tập, tăng khả năng tiếp cận thông tin và nâng cao năng lực người học.

Mặt khác, giáo dục bền vững định hướng giá trị và mục tiêu nhân văn cho quá trình chuyển đổi số, bảo đảm công nghệ phục vụ con người và phát triển xã hội công bằng, bao trùm.

Theo UNESCO (2022), chuyển đổi số chỉ thực sự có ý nghĩa khi được thực hiện theo hướng "số hóa vì con người" (Digital for People) – nghĩa là công nghệ cần được sử dụng để thúc đẩy bình đẳng, chất lượng và sự phát triển bền vững. Ở Việt Nam, sự kết hợp giữa hai định hướng này đặc biệt quan trọng trong vùng khó khăn như Mù Cang Chải, nơi khoảng cách số đang trở thành rào cản lớn cho cơ hội học tập của học sinh dân tộc thiểu số.

Như vậy, có thể khái quát mối quan hệ giữa hai yếu tố qua sơ đồ khái niệm sau:

Chuyển đổi số (phương tiện) → Nâng cao khả năng tiếp cận – chất lượng – công bằng → Thúc đẩy giáo dục bền vững (mục tiêu).

2.4. Khung lý thuyết nghiên cứu

Dựa trên cơ sở lý luận trên, nghiên cứu này sử dụng khung lý thuyết tiếp cận hệ thống (Systems Approach) kết hợp với lý thuyết năng lực số (Digital Competence Framework) của UNESCO, nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục bền vững trong quá trình chuyển đổi số ở vùng cao.

Khung lý thuyết gồm bốn nhóm yếu tố chính:

(1) Hạ tầng và công nghệ (Infrastructure & Technology) – mức độ sẵn sàng của cơ sở vật chất, Internet, thiết bị học tập.

(2) Nhân lực giáo dục (Human Resources) – năng lực số và nhận thức của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý.

(3) Chính sách và quản trị (Governance & Policy) – cơ chế hỗ trợ chuyển đổi số và